

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 11 năm 2010

Số: 09 /HD-SLĐTBXH

HƯỚNG DẪN
Quy trình đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế

Thực hiện Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình triển khai đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) hàng năm như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐÓNG VÀ CẤP THẺ BHYT

1. Người thuộc hộ gia đình nghèo;
2. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo không quá 02 năm;
3. Người thuộc hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;
4. Trẻ em dưới 6 tuổi;
5. Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng;
6. Người bị bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn;
7. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

II. QUY TRÌNH ĐÓNG VÀ CẤP THẺ BHYT

1. Đối với các đối tượng tại điểm 1, 2, 3, 5, 7 mục I

a) UBND xã, phường:

- Lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng bằng phần mềm *Microsoft Excel*; mỗi loại đối tượng lập riêng một danh sách (theo mẫu số 01A-TBH đính kèm);

- Ghi đầy đủ họ và tên đối tượng đề nghị cấp thẻ BHYT bằng chữ in hoa theo phông chữ TIMES NEW ROMAN của bộ mã ký tự chữ Việt Nam Unicode, tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001; ngày, tháng, năm sinh phải được ghi đầy đủ (ví dụ: 01/01/2005). Để tránh trường hợp bị đảo ngược về ngày, tháng, năm sinh tại cột năm sinh phải được định dạng "Text" trước khi điền ngày, tháng, năm sinh;

- Gửi danh sách (đính kèm danh sách copy trong USB), bảng tổng hợp (theo mẫu số 02-TBH đính kèm) và tờ trình đề nghị cấp thẻ BHYT về Ủy ban nhân dân quận, huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp);

Lưu ý: Mỗi loại đối tượng chỉ được cấp 01 thẻ BHYT, do vậy UBND xã, phường cần rà soát, tránh trùng lặp với các nhóm đối tượng như: Người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, hưu trí, công nhân... và đối tượng ở điểm 7 mục I Ngân sách thành phố chỉ hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/10 đến ngày 15/11 hàng năm.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện:

- Kiểm tra, rà soát, đảm bảo đúng đối tượng, tránh trùng lặp (*đối chiếu lại với danh sách copy từ USB*). Sau đó lập thành danh sách, chung toàn quận, huyện cho mỗi loại đối tượng và bảng tổng hợp (*theo các mẫu số 03A-TBH, 03B-TBH, 04-TBH đính kèm*) trình Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành quyết định phê duyệt số lượng, danh sách và kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận, huyện tiến hành ký hợp đồng và chuyển giao danh sách để in thẻ;

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/11 đến ngày 25/11 hàng năm.

c) Bảo hiểm xã hội quận, huyện: tiến hành in thẻ BHYT và chuyển giao thẻ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thời gian thực hiện: Từ ngày 26/11 đến ngày 15/12 hàng năm.

d) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: kiểm tra số lượng thẻ BHYT đã in, đối chiếu lại danh sách đề nghị và tiến hành cấp cho UBND xã, phường để cấp cho đối tượng;

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/12 đến ngày 26/12 hàng năm.

2. Đối với đối tượng tại điểm 4 mục I

a) Điều kiện cấp thẻ BHYT:

- Trẻ em thường trú tại địa phương nào thì UBND xã, phường nơi đó làm thủ tục cấp thẻ BHYT;

- Có giấy khai sinh (*bản chính hoặc bản sao có chứng thực*).

b) Quy trình cấp thẻ BHYT:

- Cha, mẹ hoặc người giám hộ gửi giấy khai sinh cho UBND xã, phường (*thông qua cán bộ Gia đình và Trẻ em xã, phường*);

- UBND xã, phường:

+ Kiểm tra, rà soát và lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho trẻ em bằng phần mềm *Microsoft Excel* (*theo mẫu số 01B-TBH đính kèm*); Ghi đầy đủ họ và tên trẻ em đề nghị cấp thẻ BHYT và họ và tên cha hoặc mẹ (*hoặc người giám hộ*) của trẻ bằng chữ in hoa theo phông chữ TIMES NEW ROMAN của bộ mã ký tự chữ Việt Nam Unicode, tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001; ngày, tháng, năm sinh phải được ghi đầy đủ (ví dụ: 01/01/2005). Để tránh trường hợp bị đảo ngược về ngày, tháng, năm sinh tại cột năm sinh phải được định dạng "Text" trước khi điền ngày, tháng, năm sinh;

+ Gửi danh sách (*đính kèm danh sách copy trong USB*) và tờ trình đề nghị cấp thẻ BHYT cho Bảo hiểm xã hội quận, huyện;

Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận giấy khai sinh chuyển đến.

- Bảo hiểm xã hội quận, huyện: tiến hành in thẻ BHYT và chuyển giao thẻ cho UBND xã, phường;

Thời gian thực hiện: 02 ngày kể từ ngày nhận danh sách, tờ trình chuyển đến của UBND xã, phường.

- UBND xã, phường: kiểm tra số lượng thẻ BHYT đã in, đối chiếu lại danh sách đề nghị và tiến hành cấp cho đối tượng;

Thời gian thực hiện: 01 ngày kể từ ngày nhận thẻ.

Lưu ý: Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi được cấp 01 lần và có thời gian sử dụng từ ngày cấp thẻ cho đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi.

3. Đối với đối tượng tại điểm 6 mục I

a) Điều kiện cấp thẻ BHYT:

- Bị bệnh hiểm nghèo, mắc bệnh nặng;

- Có hoàn cảnh kinh tế khó khăn;

- Có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

b) Hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT gồm có:

- Đơn đề nghị cấp thẻ BHYT (*theo mẫu số 05-TBH đính kèm*).

- Xác nhận của bệnh viện tuyến quận, huyện, thành phố về tình trạng bệnh, cần điều trị lâu dài (*ký và đóng dấu*).

- Hộ khẩu photo (*kèm theo bản gốc để đối chứng*).

c) Quy trình cấp thẻ BHYT:

- UBND xã, phường: tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT của đối tượng; kiểm tra thực tế, xác nhận và đề nghị UBND quận, huyện xem xét, giải quyết. Hồ sơ chuyển đến Tổ một cửa quận, huyện để chuyển cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết;

Thời gian thực hiện: 5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Kiểm tra, tránh trùng lặp và tổng hợp (*theo các mẫu số 06-TBH, 07A-TBH đính kèm*) tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí đóng thẻ BHYT cho đối tượng;

+ Lập danh sách in thẻ (*theo mẫu số 07B-TBH đính kèm*) chuyển Bảo hiểm xã hội quận, huyện in thẻ;

Thời gian thực hiện: 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Bảo hiểm xã hội quận, huyện: tiến hành in thẻ BHYT và chuyển thẻ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thời gian thực hiện: 1 ngày kể từ ngày nhận danh sách, quyết định chuyển đến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: kiểm tra thẻ đã in, tiến hành cấp cho UBND xã, phường để cấp cho đối tượng.

Thời gian thực hiện: 1 ngày kể từ ngày nhận thẻ BHYT.

III. QUY TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, ĐỔI THẺ, CẤP LẠI THẺ BHYT

1. Hồ sơ gồm có

- Đơn xin điều chỉnh, đổi thẻ, cấp lại thẻ BHYT;
- Xác nhận của UBND xã, phường, huyện, quận;
- Kèm theo thẻ BHYT cần điều chỉnh.

2) Quy trình điều chỉnh, đổi thẻ, cấp lại thẻ BHYT

- UBND xã, phường tiếp nhận đơn của đối tượng sau đó tiến hành kiểm tra, lập danh sách (*theo mẫu số 08-TBH đính kèm*) đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện xem xét, giải quyết. Chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

Lưu ý: UBND phường thông báo cho đối tượng xin đổi thẻ, cấp lại thẻ về lệ phí theo Thông tư số 19/2010/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp lại và đổi thẻ bảo hiểm y tế.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, rà soát, xác nhận chuyển Bảo hiểm xã hội quận, huyện in thẻ;

- Bảo hiểm xã hội quận, huyện in thẻ và giao thẻ trực tiếp cho đối tượng.

IV. LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÓNG BHYT

Hàng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện lập dự toán kinh phí ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng ở mục I gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, Sở Tài chính để kiểm tra, tổng hợp, trình UBND thành phố cân đối, bố trí dự toán kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát và lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng ở mục I;

- Gửi hồ sơ, danh sách, bảng tổng hợp và tờ trình đề nghị cấp thẻ BHYT cho Ủy ban nhân dân quận, huyện (*thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*);

- Nhận thẻ BHYT và tiến hành cấp cho đối tượng;

- Thực hiện quy trình điều chỉnh, đổi thẻ, cấp lại thẻ BHYT;

- Định kỳ mỗi quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về tình hình cấp thẻ BHYT cho các đối tượng ở mục I về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát danh sách đảm bảo đúng đối tượng, tránh trùng lặp. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để biết;

- Phối hợp với các phòng liên quan và địa phương thực hiện việc lập dự toán, quyết toán kinh phí và cấp thẻ, đổi thẻ, trả lại thẻ BHYT theo quy trình; thu hồi thẻ BHYT còn thời hạn sử dụng các trường hợp giảm;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận, huyện thực hiện việc ký hợp đồng, thanh quyết toán kinh phí đóng thẻ BHYT, định kỳ hàng quý điều chỉnh phát sinh tăng, giảm đối tượng, thay đổi mức đóng, tỷ lệ đóng BHYT (nếu có).

VI. VỀ BÁO CÁO, KIỂM TRA TÌNH HÌNH CẤP THẺ BHYT

- Định kỳ mỗi quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất UBND quận, huyện báo cáo tình hình cấp thẻ BHYT cho các đối tượng ở mục I về UBND thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để biết;

- Định kỳ mỗi quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra về quy trình, tình hình cấp thẻ BHYT cho đối tượng ở mục I tại các địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (thay báo cáo);
- Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế (để phối hợp);
- Bảo hiểm xã hội thành phố
- UBND quận, huyện (để chỉ đạo);
- Phòng LĐTBXH các q/h (để thực hiện);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Lưu: VT, BTXHTE.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn An

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 20....

Loại đối tượng:

JY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ

STT hộ	STT khẩu	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Số thẻ BHYT (Nếu có)	Địa chỉ	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	Mức đóng BHYT/ tháng (Đồng)	Thời hạn sử dụng thẻ BHYT			Số tiền đóng BHYT (Đồng)	Ghi chú	
									Từ tháng năm	Đến tháng năm	Tổng số tháng			
1	1	MAI VĂN LƯƠNG	02/04/1960			Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang	Trạm y tế xã Hòa Tiến	32.850	01/01/2011	31/12/2011	12	394.200		
	2													
	3													
	4													
		Tổng cộng												

Lưu ý: Mỗi loại đối tượng lập riêng một danh sách.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., Ngày tháng năm 20....
TM. UBND PHƯỜNG, XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG

Địa chỉ:

DANH SÁCH TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Tháng năm 201.....

STT	Họ và tên trẻ em	Ngày tháng năm sinh	Nữ (x)	Họ và tên cha hoặc mẹ (hoặc người giám hộ trẻ)	Địa chỉ	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	Mức đóng BHYT/ tháng	Thời hạn sử dụng của thẻ			Số tiền đóng BHYT
								Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tổng số tháng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng cộng											

*** PHÂN TỔNG HỢP:**

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6
	- Số đối tượng - Số tiền phải đóng BHYT				

- Số thẻ BHYT được cấp: thẻ.

Cán bộ thu

Phụ trách thu

Ngàythángnăm 201....

Người lập biểu

Ngày tháng năm 201...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ TÓNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 20....

STT	Đối tượng	Tổng số đầu năm 20....		Tổng số đề nghị cấp thẻ BHYT năm 20....		Trong đó						Tổng số hộ, khẩu không đề nghị cấp thẻ BHYT năm 20.... (do trung lập với đối tượng thuộc diện: trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, diện chính sách, hưu trí...)	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ, khẩu thoát nghèo		Số hộ, khẩu nghèo		Số hộ	Số khẩu		
						Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu				Số hộ
1	Hộ nghèo (bao gồm: hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ nghèo phát sinh)	3=5+13	4=6+14	5=7+9+11	6=8+10+12	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Hộ dân tộc thiểu số												
3	Hộ cận nghèo												
4	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng	x											
	Tổng cộng												

* Lưu ý: Cột có dấu (x) không điền thông tin.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20.....
TM. UBND PHƯỜNG, XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN, HUYỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND , ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng và kinh phí đóng bảo hiểm y tế năm 20.... cho
..... trên địa bàn quận, huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Hướng dẫn số/HD-SLĐTBXH, ngày tháng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn quy trình đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tại Tờ trình số/TTr-LĐTBXH ngày ... tháng ... năm 20... về việc đề nghị phê duyệt số lượng và kinh phí đóng bảo hiểm y tế năm 20.... cho,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng và kinh phí đóng bảo hiểm y tế năm 20.... cho (theo Phụ lục đính kèm). Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày .../.../20.... đến .../.../20....

Điều 2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận, huyện và các phòng, địa phương liên quan triển khai thực hiện các thủ tục đóng và phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng tại điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND quận, huyện; Trưởng phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch; Y tế; Giám đốc: kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT UBND quận, huyện (để báo cáo);
- Lưu: VT, LĐTBXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục

SỐ LƯỢNG **CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 20**.....
 (Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 20.....
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện)

STT	Phường, xã	Số hộ, khẩu đề nghị cấp thẻ BHYT		Số tiền đóng BHYT (đồng)
		Số hộ	Số khẩu	
A	B	1	2	3
1				
2				
3				
	Tổng cộng			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Loại đối tượng:

Tháng năm 20.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ (x)	Số thẻ BHYT (nếu có)	Địa chỉ	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	Mức đóng BHYT/ tháng	Thời hạn sử dụng của thẻ			Số tiền đóng BHYT	Ghi chú
								Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tổng số tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng												

*** PHÂN TỔNG HỢP:**

TT	Chi tiêu	Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6
- Số đối tượng					
- Số tiền phải đóng BHYT					

- Số thẻ BHYT được cấp: thẻ. Số tiền: đồng.

Ngày tháng năm 20.....

Phụ trách thu

Cán bộ thu

Ngày tháng năm 20.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ký tên và đóng dấu)

Người lập biểu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, phường

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Tôi tên là: Sinh năm:

Hiện thường trú tại:

Nay tôi làm đơn này kính trình lên quý cơ quan xem xét trợ cấp cho tôi thẻ BHYT với nội dung như sau:

1. Hoàn cảnh gia đình:

.....
.....
.....
.....

2. Lý do đề nghị cấp thẻ BHYT (nêu rõ tình trạng bệnh):

.....
.....
.....

Kính mong quý cấp xem xét cấp thẻ BHYT cho bản thân tôi để thuận tiện trong việc khám chữa bệnh.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 201....

Xác nhận của UBND xã, phường

Người làm đơn

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Xác nhận của cơ quan y tế về tình trạng bệnh;
- Hộ khẩu photo.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm 20....; chúng tôi gồm có:

1/

2/

3/

Tiến hành xác minh đơn đề nghị cấp thẻ BHYT của ông (bà),
hiện đang thường trú tại

Gồm các nội dung cụ thể như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sau khi xác minh thực tế tại gia đình, kết luận: đề nghị (*không đề nghị*)
cấp thẻ BHYT cho ông (bà)

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày./.

Đại diện gia đình

Đại diện UBND xã, phường

Đại diện Phòng LĐTBXH quận, huyện

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 20.....

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

Địa chỉ:
 Loại đối tượng: Người nghèo (đợt)
 Tháng năm 20.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ (x)	Địa chỉ	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu ban đầu	Mức đóng BHYT/ tháng	Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT			Số tiền đóng BHYT	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tổng số tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PHÁT SINH TĂNG											
Tổng cộng											

*** PHÂN TỔNG HỢP:**

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6
- Số đối tượng					
- Số tiền phải đóng BHYT					

- Số thẻ BHYT được cấp: thẻ.

Ngàythángnăm 20.....

Phụ trách thu

Người lập biểu

Ngày tháng năm 20.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC BỆNH HIỂM NGHÈO THAM KHẢO

1. Ung thư	15. Liệt hai chi	26. Bệnh giai đoạn cuối
2. Nhồi máu cơ tim lần đầu	16. Mất hai chi	27. Ghép tủy
3. Đột quỵ	17. Bệnh xơ cứng rải rác	28. Viêm tụy mãn tính tái phát
4. Mất thính lực	18. Bệnh Parkinson	29. Mất khả năng sống độc lập
5. Bại liệt	19. Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ	30. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống
6. Hôn mê	20. U não lành tính	31. Phẫu thuật mở hở não
7. Bệnh cơ tim	21. Tăng áp lực động mạch phổi	32. Viêm màng não do vi khuẩn
8. Bông nặng	22. Phẫu thuật thay van tim	33. Viêm não nặng
9. Suy thận	23. Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động	34. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
10. Suy gan	24. Chấn thương sọ não nặng	35. Phẫu thuật động mạch vành
11. Ghép cơ quan	25. Mất khả năng phát âm	36. Phẫu thuật động mạch chủ
12. Thiếu máu bất sản		
13. Mù hai mắt		
14. Bệnh phổi		